

Số: 182/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 31 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 193/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Quốc H, sinh năm 1990.

ĐKTT: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Chị Tô Nguyễn V, sinh năm 1993.

ĐKTT: Số X, đường C, khu phố Y, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quốc H và chị Tô Nguyễn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Quốc H và chị Tô Nguyễn V thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20, ngày 14/3/2019

của UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Tô Nguyễn V có quyền trực tiếp nuôi con chung là Trần Hoàng C, sinh ngày 28/12/2019. Anh Trần Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu C mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi cháu Bách tròn 18 tuổi.

Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, anh Trần Quốc H nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007329 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- **UBND TT. B (H. B);**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Huyền Nhung